TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2026/QĐST – HNGĐ	*Gia Lai, ngày 21 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hoàng Q, sinh năm 1989; CCCD số: 0641.8901.4509;

Địa chỉ : Thôn T, xã I, tỉnh Gia Lai;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1996; CCCD số: 0660.9602.0654;

Địa chỉ: Thôn F, xã I, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hoàng Q với anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 18/10/2021 *(Nam)*; Nguyễn Hoàng Út M, sinh ngày 21/03/2023 *(Nữ)* và Nguyễn Tuấn K1, sinh ngày 21/02/2025 *(N1)* cho chị Lê Thị Hoàng Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục từ nay cho đến khi con chung thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom con,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Hoàng Q và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị Hoàng Q tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn sơ thẩm *(Nộp thay cả phần anh Nguyễn Văn N)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001229 ngày 05/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Q và anh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Lê Thị Hoàng Q số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 11;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Ia Le (số 28/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Ngọc Trung